

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HÓA

Bản án số: 11/2025/HS-ST
Ngày: 27-02-2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đào Quang Tuấn
- Ông Bùi Văn Hòa

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2025/TLST-HS, ngày 23/01/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HS, ngày 14/02/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T; sinh ngày: 17/3/1993; Tại: Xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038093052246; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 06/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn B; con bà: Nguyễn Thị Đ; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 22/11/2024 đến ngày 25/11/2024, sau đó chuyển sang tạm giam từ ngày 25/11/2024 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Anh Bùi Mạnh T1, sinh năm: 1991; Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt tại phiên tòa.

2. Anh Nguyễn Đình Đ1, sinh năm: 1991; Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn T2; sinh năm: 1996; Địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện T, Thanh Hóa; Vắng mặt tại phiên tòa

2. Anh Nguyễn Văn G; sinh năm: 1993; Địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

3. Anh Nguyễn Công M; sinh năm: 1996; Địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa

4. Anh Nguyễn Văn D; sinh năm: 1996; Địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa
5. Anh Nguyễn Văn M1; sinh năm: 1994; Địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa
6. Anh Nguyễn Văn H; sinh năm: 1997; Địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 31/01/2016, tại đường tỉnh lộ 516 thuộc thôn X, xã T, huyện T, xuất phát từ mâu thuẫn bột phát giữa nhóm thanh niên thôn C, xã T với nhóm thanh niên thôn X, xã T trong quá trình di chuyển trên đường, Nguyễn Văn T cùng một số đối tượng đã có hành vi dùng dao, phở chém, đánh bằng chân tay gây thương tích cho Bùi Mạnh T1 và Nguyễn Đình Đ1.

** Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của Nguyễn Đình Đ1 ngày 03/02/2016:*

- 01 vết thương vùng bả vai trái kích thước (08×03)cm, bờ mép sắc gọn;
- 01 vết thương mặt trước ngoài 1/3 giữa cánh tay trái kích thước (10×03)cm, bờ mép sắc gọn;
- 01 vết thương dưới gân đốt 2/3 ngón tay trái, bờ mép sắc gọn;
- 01 vết thương đốt 2 ngón 1 tay trái kích thước 03cm, bờ mép sắc gọn;
- 01 vết thương gốc ngón 3, tay trái dưới gân duỗi ngón 3, bờ mép sắc gọn;
- 01 vết thương ngón 1 tay phải, kích thước 03cm, bờ mép sắc gọn;
- 01 vết thương mặt trước đùi trái kích thước (06×02)cm bờ mép sắc gọn.

** Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của Bùi Mạnh T1 ngày 31/01/2016:*

- 01 vết thương vùng vai trái, sắc gọn, dài 13cm, rộng 02cm, sâu sát xương (khoảng 03cm), chiều hướng vết thương từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong;
- 01 vết thương vùng sau gáy phải, sắc gọn, dài 05cm, rộng 02cm, sâu sát xương (khoảng 02cm), chiều hướng vết thương từ trái sang phải, từ trên xuống dưới;
- 01 vết thương bầm tím tại vùng xung quanh hố mắt bên phải.

** Tại bản Kết luận giám định giám định pháp y về thương tích số 61/2016/TTPY ngày 22/3/2016 của Trung tâm P đối với Bùi Mạnh T1 kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Bùi Mạnh T1 là 46% (bốn mươi sáu phần trăm).*

** Tại bản Kết luận giám định pháp y bổ sung về cơ chế hình thành thương tích số 246/2016/TTPY ngày 03/8/2016 của Trung tâm P đối với Bùi Mạnh T1 kết luận: vết thương vùng bả vai phải và vết thương vùng sau gáy phải là do tác động của*

ngoại lực, bởi vật có cạnh sắc gây nên; vết thương bầm tím tại vùng quanh hố mắt phải là do tác động của ngoại lực, bởi vật có cạnh sắc nhọn gây nên.

* Tại bản Kết luận giám định giám định pháp y về thương tích số 63/2016/TTPY ngày 22/3/2016 của Trung tâm P đối với Nguyễn Đình Đ1 kết luận: *tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 18% (mười tám phần trăm).*

* Tại bản Kết luận giám định pháp y bổ sung về cơ chế hình thành thương tích số 245/2016/TTPY ngày 03/8/2016 của Trung tâm P đối với Nguyễn Đình Đ1 kết luận: *các vết thương trên cơ thể của Nguyễn Đình Đ1 là do tác động của ngoại lực, bởi vật có cạnh sắc gây nên.*

Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 31/01/2016, T và Nguyễn Văn D đi chung 01 xe mô tô xuống thôn X, xã T để đón Nguyễn Công M. Trên đường về thì T, D, M có gặp 03 xe mô tô đi ngược chiều, mỗi xe chở 02 người, gồm có Nguyễn Đình Đ1, Bùi Mạnh T1, Nguyễn Thị L, Bùi Văn L1, Bùi Văn B1, Nguyễn Văn T3. M bảo D quay đầu xe xem là xe của ai, khi đuổi theo đến cuối xã T, gần giáp ranh với xã T thì đuổi kịp 03 xe mô tô trên thì M nhảy xuống đánh nhau với Đ1, T đánh nhau với L1. Sau khi bị Đ1 đánh vào mặt và ngã xuống đường thì T, M lên xe D đi về thôn X, xã T; còn nhóm Đ1 đi theo hướng xã T đến Bệnh viện đa khoa huyện T thăm bạn.

Trên đường đi về, M gọi điện thoại cho Nguyễn Văn Đ2, T gọi điện cho Nguyễn Văn T2 nói về việc M bị đánh và hẹn gặp tại ngã ba thôn X. Khi về đến ngã ba thôn X thì nhóm Tuy, M, D gặp Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn M1 và Nguyễn Văn T2 (Đ3 là người cùng thôn). M kể lại việc bị đánh và rủ cả bọn đi tìm nhóm thanh niên đã đánh M và T để đánh trả thù. Sau đó cả bọn đi về phía xã T để tìm. Tám người đi trên 04 xe mô tô đi đến gốc đa ở ngã ba xã T tìm nhưng không gặp nên quay về ngã ba thôn X, xã T. Tại đây, M và T mỗi người về nhà lấy 01 con dao (dạng Phớ), Đ2 về nhà lấy 01 con dao bài đưa cho M1 cầm. Sau đó, D, T đi vào thôn X chơi, số còn lại tiếp tục đi lên ngã tư thôn T, xã T để tìm nhóm thanh niên kia nhưng không thấy. Tại đây, M1 đưa dao cho T2 rồi T2 và H đi 01 xe mô tô lên xã T đi chơi, số còn lại quay về thôn X và thôn X.

Khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, tại đường tỉnh lộ 516 đoạn thuộc thôn X, xã T, Đức và M1 đang đứng thì thấy 03 xe mô tô có đặc điểm như M mô tả trước đó đang đi từ hướng xã T đến. Đ2 chở M1 bằng xe mô tô vượt qua về ngã ba thôn X rồi gọi cho M và D, gọi cho G bảo mang dao. Trong khi đứng tại ngã ba thôn X, Đức gặp T2 và H từ Thạch Q về nên đã bảo T2 và H đi xuống thôn X xem 03 xe mô tô kia đi đâu. T2 và H đi rẽ xuống đường làng thôn X thì gặp M, T, D đang đuổi theo nhóm 3 xe mô tô của Đ1, T2. Khi nhóm thanh niên thôn C đi đến đoạn đường giữa cánh đồng thôn X thì bị Đ2, M1, G đi 01 xe mô tô chặn đầu phía trước, cùng lúc M, T, D, H, T2 đuổi theo phía sau đến. Nguyễn Văn T dùng dao (phớ) chém 02 cái vào đầu xe của Đ1 - xe nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh trắng làm đầu xe bị vỡ. Sau đó nhóm của T xông vào đánh nhóm thanh niên kia, Bùi Mạnh T1 bị thương ngồi luôn tại hiện

trường cùng Nguyễn Thị L, sau khi nhóm thanh niên thôn C bỏ chạy thì G giằng lấy phớt của T chém vào 03 xe mô tô để lại hiện trường, chém xong G trả lại phớt cho T. Sau đó, Nguyễn Đình Đ1, Bùi Mạnh T1 bị thương phải đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh T. Các đối tượng M, T1, H, D, Đ2, G, M1 đến cơ quan pháp luật để đầu thú, khai nhận hành vi của bản thân, còn T sau khi phạm tội đã bỏ trốn.

Ngày 20/6/2016, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Quyết định truy nã đối với Nguyễn Văn T, hết thời hạn điều tra đã tách vụ án hình sự để điều tra xử lý. Ngày 09/3/2017, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành đã đưa vụ án ra xét xử đối với các bị can Nguyễn Công M, Nguyễn Văn Đ2, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn M1 theo quy định của pháp luật về tội Cố ý gây thương tích quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 22/11/2024, Nguyễn Văn T bị bắt theo quyết định truy nã khi từ Trung Quốc về Việt Nam. Cơ quan điều tra đã phụ hồi điều tra vụ án, phục hồi điều tra đối với bị cáo đối với Nguyễn Văn T để điều tra, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bị hại là anh Bùi Mạnh T1 trình bày: Ngày 31/01/2016, anh cùng một số người bạn từ nhà đi đến Bệnh viện đa khoa huyện T để thăm người thân đang nằm viện thì bị Nguyễn Văn T cùng đồng phạm hành hung, gây thương tích với tỉ lệ thương tật là 46%, trong đó tỉ lệ thương tật ở vùng mắt là 41%. Các đối tượng khác thì đã bị đưa ra xét xử, riêng Nguyễn Văn T thì bỏ trốn nên đến nay mới đưa ra xét xử. Sau khi bị Nguyễn Văn T cùng đồng phạm gây thương tích thì vết thương vùng mắt bị tàn tật vĩnh viễn, không có khả năng hồi phục, anh vẫn phải tiếp tục điều trị nhưng vẫn không khỏi. Do đó, anh yêu cầu Nguyễn Văn T phải tiếp tục bồi thường cho anh thiệt hại về sức khỏe và tổn thất về tinh thần cho anh, cụ thể như sau:

- Tiền bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị giảm sút là 5.320.000đ (Năm triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng);

- Tiền tổn thất về tinh thần là 2 tháng lương cơ sở là 2340.000đ x2 = 4.680.000đ (Bốn triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

Tổng số tiền anh yêu cầu bị cáo T phải bồi thường là 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Anh cũng đề nghị HĐXX xử lý Nguyễn Văn T theo quy định của pháp luật.

Người bị hại anh Nguyễn Đình Đ1 trình bày: Ngày 31/01/2016, anh cùng một số người bạn từ nhà đi đến Bệnh viện đa khoa huyện T để thăm người thân đang nằm viện thì bị Nguyễn Văn T cùng đồng phạm hành hung, gây thương tích với tỉ lệ thương tật là 18%. Các đối tượng khác thì đã bị đưa ra xét xử, riêng Nguyễn Văn T thì bỏ trốn nên đến nay mới đưa ra xét xử. Sau khi bị Nguyễn Văn T cùng đồng phạm gây thương tích thì sức khỏe của anh bị giảm sút, không thể phục hồi được như cũ, anh vẫn phải tiếp tục điều trị. Do đó, anh yêu cầu Nguyễn Văn T phải tiếp tục bồi thường cho anh thiệt hại về sức khỏe và tổn thất về tinh thần cho anh, cụ thể như sau:

- Tiền bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị giảm sút là 5.320.000đ (Năm triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng);

- Tiền tổn thất về tinh thần là 2 tháng lương cơ sở là 2340.000đ x2 = 4.680.000đ (Bốn triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

Tổng số tiền anh yêu cầu bị cáo T phải bồi thường là 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Anh cũng đề nghị HĐXX xử lý Nguyễn Văn T theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Bị cáo Nguyễn Văn T thống nhất với những người bị hại sẽ có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Đình Đ1 số tiền 10.000.000 đồng và bồi thường cho anh Bùi Mạnh T1 số tiền 10.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSTT, ngày 21/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện T, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 584, 585, 586, 587 và Điều 590 Bộ luật dân sự (sau đây viết tắt là BLDS). Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và những người bị hại. Buộc Nguyễn Văn T phải bồi thường cho anh Bùi Mạnh T1 số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Buộc Nguyễn Văn T phải bồi thường cho anh Nguyễn Đình Đ1 số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Về vật chứng vụ án: Con dao (phớ) mà bị can Nguyễn Văn T sử dụng có đặc điểm là bằng kim loại màu trắng, dài khoảng 80cm, phần lưỡi dài khoảng 70cm, lưỡi có cạnh sắc. Tuy khai, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, T mang về nhà cất giấu. Tuy nhiên, vụ án đã xảy ra từ năm 2016 đến nay, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét chỗ ở, làm việc với gia đình Nguyễn Văn T, truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được.

Tại phần tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội cải tạo, sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về pháp luật áp dụng: Hành vi gây thương tích vào ngày 31/01/2016 của Nguyễn Văn T xảy ra tại thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đang có hiệu lực pháp luật. So với quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm, thì tội phạm và hình phạt tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) khi khởi tố bị can là phạt tù từ 05 năm đến 15 năm, nặng hơn về mức cao nhất của khung hình phạt. Do đó, căn cứ Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội: *“Các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng; quy định hình phạt nhẹ hơn, tình tiết giảm nhẹ mới; miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với người đang được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, xóa án tích”*. Do đó, hành vi phạm tội của Nguyễn Văn T cần áp dụng quy định tương ứng của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về tội Cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3]. Về hành vi phạm tội: Vào khoảng 22 giờ ngày 31/01/2016, tại đường tỉnh lộ 516 thuộc thôn X, xã T, huyện T, xuất phát từ mâu thuẫn bột phát giữa nhóm thanh niên thôn C, xã T với nhóm thanh niên thôn X, xã T trong quá trình di chuyển trên đường, Nguyễn Văn T cùng đồng phạm đã có hành vi dùng dao, phớt chém, đánh bằng chân tay gây thương tích cho Bùi Mạnh T1 và Nguyễn Đình Đ1. Hậu quả Bùi Mạnh T1 bị thương, tỷ lệ tổn thương cơ thể 46% (bốn mươi sáu phần trăm) và Nguyễn Đình Đ1 bị thương, tỷ lệ tổn thương cơ thể 18% (mười tám phần trăm). Do đó, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội Cố ý gây thương tích, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 3 Điều 134 BLHS. Cáo trạng mà VKS nhân dân huyện T truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có 01 tình tiết giảm nhẹ là “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[5]. Về tính chất của vụ án và hình phạt: Đây là vụ án hình sự có tính chất rất nghiêm trọng do Nguyễn Văn T thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bỏ trốn và bị Truy nã. Do đó, cần lên cho bị cáo một mức án

phù hợp và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo sửa chữa lỗi lầm, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo T đồng ý và chấp nhận bồi thường toàn bộ thiệt hại mà anh T1 và anh Đ1 yêu cầu, Tuy nhiên bị cáo chưa thể bồi thường ngay cho người bị hại được. Do đó, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và những người bị hại, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho anh Bùi Mạnh T1 số tiền 10.000.000 đồng và bồi thường cho anh Nguyễn Đình Đ1 số tiền 10.000.000 đồng.

[7]. Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T thừa nhận bản thân T có hành vi dùng phớt chém làm hư hỏng phần đầu 01 chiếc xe mô tô màu trắng xanh (theo kết quả điều tra chiếc xe này là xe Yamaha Sirius biển kiểm soát 36E1-172.14 của Nguyễn Đình Đ1, xe bị hư hỏng ốp nhựa đèn chiếu sáng và toàn bộ đèn pha, theo định giá thì thiệt hại tài sản là 380.000 đồng. Nguyễn Văn G cũng khai báo là dùng phớt của Tuy chém hư hỏng 03 chiếc xe mô tô của nhóm thanh niên T1, Đ1 tuy nhiên do trời tối nên không xác định được chém bao nhiêu nhát và vị trí cụ thể nào. Nguyễn Văn G cũng đã bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản đối với 03 chiếc xe máy trên. Quá trình giải quyết vụ án, Nguyễn Văn G đã bị khởi tố, xét xử về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Hành vi của T làm hư hỏng tài sản với số tiền 380.000 đồng (dưới 500.000 đồng) nên không cấu thành tội Cố ý làm hư hỏng tài sản quy định khoản 1 Điều 143 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cho Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn T về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác” theo quy định điểm a khoản 2 Điều 15 Nghị định 167/2013-NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ.

[8]. Về vật chứng của vụ án: Con dao (phớt) mà bị can Nguyễn Văn T sử dụng có đặc điểm là bằng kim loại màu trắng, dài khoảng 80cm, phần lưỡi dài khoảng 70cm, lưỡi có cạnh sắc. Tuy khai, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, T mang về nhà cất giấu. Tuy nhiên, vụ án đã xảy ra từ năm 2016 đến nay, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét chỗ ở, làm việc với gia đình Nguyễn Văn T, truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được. Do đó, không có căn cứ để xem xét, xử lý.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (S) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 22/11/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Các điều 584, 585, 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại, cụ thể như sau.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho anh Bùi Mạnh T1 số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) và bồi thường cho anh Nguyễn Đình Đ1 số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Khoản tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe được thi hành ngay, mặc dù bản án có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ khi anh Bùi Mạnh T1 và anh Nguyễn Đình Đ1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Văn T chưa thi hành án khoản tiền bồi thường thiệt hại, thì hàng tháng các bị cáo phải chịu thêm khoản tiền lãi quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 BLDS trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 6, Khoản 1, 3 Điều 21, Khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000đ (Một triệu đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và những người bị hại. Bị cáo và những người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thạch Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Văn Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Quang Tuấn

Bùi Văn Hòa

Bùi Văn Hải

